

## Đề bài

Cảm nhận của anh (chị) về hình tượng nhân vật Chí Phèo trong truyện ngắn cùng tên của Nam Cao.

## Bài làm

Trước Cách mạng tháng Tám, số phận người nông dân là mối quan tâm hàng đầu của dòng văn học hiện thực phê phán. Ngô Tất Tố có *Tắt đèn* với chị Dậu, Nguyễn Công Hoan có *Bước đường cùng* với anh Pha,... Và đặc biệt là Nam Cao với hàng loạt tác phẩm xuất sắc về người nông dân Việt Nam trước Cách mạng. Trong đó nổi lên hình tượng Chí Phèo trong tác phẩm cùng tên. Hình tượng nhân vật này đã để lại trong lòng người đọc nhiều cảm nhận sâu sắc.

Chí Phèo là ai? Mở đầu tác phẩm, Nam Cao đã giới thiệu nhân vật của mình một cách độc đáo. Nhà văn để Chí Phèo hiện lên trong bộ dạng của một kẻ say rượu: “Hắn vừa đi vừa chửi”. Mà hắn chửi mới lạ lùng và ngoa ngoắt làm sao: “Hắn chửi trời, chửi đời, chửi cả làng Vũ Đại, chửi cả những ai không chửi nhau với hắn”. Không lạ sao được bởi khi chửi người ta thường phải hướng tới một đối tượng cụ thể đằng này hắn hướng tới tất cả cuộc đời này, trời đất này. Lạ lùng hơn nữa, đây không phải là lần đầu tiên hắn chửi bởi “Bao giờ cũng thế, cứ rượu xong là hắn chửi”. Vì sao hắn lại đến nông nổi ấy? Nhân vật của Nam Cao vừa mới xuất hiện đã trở thành một ẩn số khiến người đọc tò mò đoán định: con người ấy không tạo được chút cảm tính nào, song lại gieo vào lòng người một niềm xót xa – hẳn anh ta phải có nỗi niềm khổ đau nào đó mới đến nỗi dùng rượu để hủy hoại thân xác, những tiếng chửi đời ngoa ngoắt kia cũng nói lên một điều rằng chủ nhân của nó đã bị mất hết niềm tin vào cuộc đời, vào con người trên thế gian này. Người đọc tò mò đọc tiếp trang truyện và quả thực, cuộc đời Chí Phèo hiện lên như một cuốn phim bi thảm.

Chí vốn là đứa trẻ bị bỏ rơi một cách tàn nhẫn, sự ra đời của hắn không được ai mong đợi. Nói trắng ra, hắn là một đứa con hoang, cha hắn không thừa nhận, mẹ hắn bỏ lại hắn ở cái lò gạch hoang mặc cho sống chết. Vậy là chỉ có cái lò gạch hoang là đón đợi hắn mà thôi. Khi Chí xám ngắt trong chiếc váy đụp thì những người nông dân nghèo khổ đã nhặt hắn. Ban đầu là một anh đi thả ống lươn. Sau đó là một bà góa mù rồi bác phó cối. Khi bác phó cối chết, Chí Phèo thành đứa trẻ bơ vơ muốn có miếng ăn Chí phải đi hết nhà này đến nhà khác, nghèo khổ và bẽ bàng. Đời hắn bọt bèo, lênh đênh, tội nghiệp chẳng khác chi một thử cỏ dại trôi dạt hết góc này đến góc nọ. Ấu đó cũng là tình cảnh chung của số phận người nông dân trước cách mạng, đời họ cũng dập dềnh theo những phen phiêu tán li gia. Kẻ đi ở đợ, người buôn thúng bán mẹt nay đây mai đó, cực nhục hơn phải tha hương cầu thực ở xứ người.

Đến năm mười tám đôi mươi, số phận đưa đẩy Chí tới gia đình lí Kiến. Đến cửa nhà giàu tưởng kiếm được bát cơm manh áo ai ngờ lại gặp địa ngục trần gian. Bởi cái con vợ ba “quí cái” của lí Kiến cứ bắt hắn bóp chân khêu gợi những chuyện dâm dục. Hắn vùng vằng: tuy còn trẻ nhưng hắn cũng phân biệt được đâu là tình yêu chân chính đâu là thói dâm dục xấu xa. Sự

cám dỗ đó không làm bản chất của Chí bị bôi nhọ. Chí thực sự là chàng trai tự trọng, lương thiện. Suy cho cùng đó là bản chất tốt đẹp của người nông dân xưa, chất phác, thật thà và đầy tự trọng. Đọc đến đây, người đọc khó có thể quên hình ảnh chị Dậu của Ngô Tất Tố cầm nắm giấy bạc ném vào mặt tên quan bỉ ổi, đê tiện. Hay gần gũi hơn là một nhân vật của chính Nam Cao, lão Hạc, lòng tự trọng đã khiến lão từ chối “gần như là hách dịch” mọi sự giúp đỡ của mọi người, và cuối cùng lão đã dùng cái chết để bảo toàn lòng tự trọng cao quý nơi con người mình.

Ở Chí Phèo, bản chất lương thiện ấy bị cái xã hội tăm tối ra sức hủy diệt. Nhà tù thực dân đã tiếp tay cho tên cường hào lí Kiến bắt giam Chí, biến hẳn từ một người lương thiện thành con quỷ dữ.

Sau bảy, tám năm ở tù về Chí trở thành một con quỷ dữ đáng sợ “cái đầu thì trọc lốc”, “răng cạo trắng hớn”, “trông góm chết”. Trên người hẳn xăm đầy những hình thù quái dị – bản chất của hắn năm xưa đã biến mất. Bây giờ hẳn là một kẻ ác chỉ biết làm việc ác. Nhà văn đã dùng đến hai lần từ “góm chết” để bày tỏ sự kinh hãi và cũng là để khu biệt hẳn với những người dân lương thiện trong cái làng này. Sự lưu manh của Chí thể hiện cụ thể ngay trong những hành động thường nhật. Mua rượu không được hắn đốt quán, hắn lấy mảnh chai rạch mặt ăn vạ kêu làng... Hắn càng ác và đáng sợ hơn khi rơi vào tay bá Kiến rồi trở thành công cụ đắc lực cho hắn. Chỉ cần bá Kiến quăng cho vài hào hắn có thể đâm chém bất cứ ai, làm tất cả những gì người ta sai. Càng ngày Chí càng trượt dài trên con đường tội lỗi lưu manh.

Ở đây, với đặc điểm này của Chí Phèo, Nam Cao đã có một phát hiện mới trong đời sống người nông Việt Nam trước Cách mạng. Nếu chỉ dừng lại ở việc miêu tả đời sống khốn cùng, quần bách, nổi cực nhục bọt bèo của người nông dân thì đã có *Tắt đèn*, đã có *Bước đường cùng*,... Nhưng cái mới của Nam Cao là đã chỉ ra con đường bị lưu manh hóa về bản chất của người nông dân. Họ vốn chất phác, thật thà, lương thiện và đầy tự trọng. Có những người cả cuộc đời không ra khỏi lũy tre làng thì làm sao có thể hại làng hại nước? Song nhà văn bằng ngòi bút sắc sảo, tinh táo đã vạch ra thủ phạm của tội ác đứng sau mỗi con quỷ lương tâm của người nông dân. Đó là những thủ đoạn đê tiện của bọn cường hào địa phương kết hợp với chà đạp, tàn bạo của chính quyền thực dân. Chính chúng đã tầy nã, đã nhào nặn lại và rồi bôi bẩn những tâm hồn vốn rất mong manh, lương thiện.

Sông, cái tốt đẹp thuộc về bản chất xưa kia ở Chí Phèo như một tiềm thức sâu xa, nó giống như mặt trời có thể bị che mờ nhưng sẽ không bao giờ nguội tắt. Sau giấc ngủ dài mê man, nó chợt quậy, động dậy đòi tỉnh giấc. Nó thúc giục Chí Phèo trở thành người lương thiện.

Cuộc gặp gỡ với Thị Nở đã mở ra một bước ngoặt lớn lao trong cuộc đời Chí Phèo. Thị Nở chẳng khác nào ánh trăng mát lành của đêm ấy. Tình thương của Thị Nở chẳng khác nào dòng sông lấp lánh dưới ánh trăng gọi

biết bao tình. Điều đó đã thức dậy cái bản chất lương thiện trong Chí làm nó sống lại và thực sự sống lại trong kiếp sống con người. Tình thương quả là một thứ biệt dược, nó có thể khôi phục, chữa lành cả những vết thương bị nhiễm trùng nặng nhất. Đoạn văn viết về sự thức tỉnh của Chí Phèo sau khi gặp Thị Nở tràn đầy chất thơ. Thị Nở đã làm sống lại trong Chí sự tự ý thức về mình. Chí Phèo sống lại với mong ước “một gia đình nhỏ”, “chồng cày thuê cuốc mướn, vợ dệt vải quanh năm, hai đứa bỏ vốn nuôi con lợn”. Sau bao nhiêu năm, hôm nay Chí lại nghe “tiếng chim hót ngoài kia vui vẻ quá” hay “tiếng những người đi chợ về hỏi nhau: Hôm nay vải mấy xu hả đi?” Những âm thanh ấy hôm nào chả có? Nhưng hôm nay Chí mới nghe thấy bởi hôm nay Chí mới bừng tỉnh, mới thiết tha hướng về cuộc sống. Bát cháo hành Thị Nở đem đến làm Chí cảm động “Mắt ươn ướt nước” và “hắn cười thật hiền”. Rồi hắn muốn hướng về tương lai, một tương lai bình dị: mái ấm gia đình. Nước mắt, lại là nước mắt đàn ông, Nam Cao từng gọi đó là “lăng kính biến hình của vũ trụ”. Ta có cảm giác giọt nước mắt kia, nụ cười thật hiền trên môi Chí kia đã cuốn đi, đã xua tan quá khứ tối tăm, u ám của hắn. Có lẽ chính giọt nước mắt và nụ cười ấy của Chí Phèo Thị Nở đã có khi thầm nghĩ: “Có lúc hắn hiền như đất”. Rồi hắn nói với Thị Nở: “Cứ thế này mãi thì thích nhỉ... hay là mình sang ở với tớ một nhà cho vui”. Hắn khát khao muốn trở về thế giới người lương thiện: “Trời ơi hắn thèm lương thiện, hắn muốn làm hòa với mọi người biết bao, Thị Nở sẽ mở đường cho hắn”.

Chính những trang văn trên đã làm sáng bừng cho câu chuyện và sáng bừng lên quãng đời trời nổi, tăm tối của Chí Phèo. Chưa khi nào từng cử chỉ, hành động, câu nói của anh khiến ta cảm động như thế. Chúng thể hiện một điều rằng: lần đầu tiên trong đời Chí Phèo gặp được lí tưởng, mục đích sống của đời mình. Nó nằm ở nơi người đàn xấu xí cả xã hội chê bai, xa lánh. Ước mơ giản dị, mong manh của hắn có thể làm bất kì ai cũng phải giật mình nhìn lại những gì mình đang có để nâng niu và thấy trân trọng nó hơn.

Nhưng bị kịch đời Chí chưa dừng lại ở đó, Thị Nở đã từ chối “lời cầu hôn” của hắn bởi bà cô Thị không cho phép cháu bà lấy một thằng “chỉ có độc một cái nghề rạch mặt ăn vạ”. Ta không trách bà cô Thị Nở, đó cũng là cách nhìn của những người trong xã hội đối với Chí Phèo. Tất cả đã coi hắn là con quỷ dữ không ai còn tin hắn, hắn đã bị cả xã hội cự tuyệt. Chí Phèo “ôm mặt khóc rung rức”. Hắn rơi vào bi kịch tuyệt vọng muốn làm người mà không ai công nhận. Thế là hắn tìm đến rượu “hắn càng uống càng tỉnh” hắn cứ uống cho đến lúc say mềm lại vác dao vừa đi vừa chơi. Hắn giao tiếp với đời bằng tiếng chửi, còn đời trả lời hắn bằng tiếng chó sủa inh ỏi làng nước. Vậy là đã rõ, đời hắn đã đi vào hồi kết, kiếp hắn cũng chỉ là kiếp chó mà thôi. Môm thì chửi cô cháu nhà Thị Nở nhưng chân thì đưa hắn đến nhà bá Kiến. Đoạn văn được Nam Cao mô tả vô cùng tinh tế và hợp lý. Lúc này, Chí Phèo vừa tỉnh lại vừa say, say để làm bầm giết chết “con khộm già” nhà Thị Nở, tỉnh để đến nhà bá Kiến đi theo thói quen của tiềm thức sâu xa như

một tất yếu. Đến nhà bá Kiến Chí Phèo không xin tiền mà đòi “làm người lương thiện”. Rõ ràng, lúc này hắn đã thấm thía tình trạng tuyệt vọng vô phương cứu chữa của đời mình. Hắn hét lên: “Ai cho tao lương thiện?”. Câu hỏi của Chí Phèo cũng là câu hỏi của thời đại. Chẳng ai trả lời hắn bởi đó là “Một câu hỏi lớn không lời đáp” đón đầu đến vô cùng. Câu hỏi làm người đọc như lên một niềm cảm thương sâu sắc đối với những kiếp người bất hạnh không biết đi đâu về đâu trong cái xã hội ngục tù tăm tối ấy. Tuyệt vọng, Chí lao vào đâm chết bá Kiến và tự kết thúc cuộc đời mình.

Đề Chí Phèo chết Nam Cao đã thể hiện được nhiều ý tưởng sâu xa góp phần tạo nên giá trị hiện thực của tác phẩm. Chí Phèo chết đã trở thành một bản án tố cáo xã hội đương thời, một xã hội phi nhân nghĩa đã tước bỏ quyền sống quyền làm người của những người dân lương thiện. Chí chết cũng có nghĩa là anh ấy không chịu quay lại con đường lưu manh, không chịu sống kiếp sống con vật chuyên làm kẻ ác. Anh ấy thà chết chứ không chịu từ bỏ khát vọng hoàn lương. Đó là sự cảm thông và cũng là niềm tin của Nam Cao vào bản chất tốt đẹp của con người.

Khi miêu tả bi kịch trong số phận của Chí Phèo, Nam Cao đã đi sâu giải thích những nguyên nhân tạo nên một mạch của bi kịch ấy. Trong đó có nguyên nhân khách quan, xã hội nửa thực dân nửa phong kiến đã đẩy con người vào vòng sa ngã. Cũng có nguyên nhân chủ quan bởi bản thân những người nông dân cùng cảnh ngộ lại quay lưng vào nhau, phủ nhận nhau, nhìn nhau bằng con mắt đầy định kiến, tiêu biểu là bà cô Thị Nở. Bị xua đuổi, đè nén, những người như Chí đến lúc này đã quay lại chống trả (dẫu sự chống trả vô cùng tiêu cực, nhưng họ còn biết làm gì hơn?) bằng con đường lưu manh. Hơn nữa, Nam Cao còn nhắc đến Năm Thọ, Binh Chức với tư cách là những “vị tiền bối”, họ hàng gần xa với Chí Phèo. Kết thúc tác phẩm, Nam Cao để Thị Nở nhìn nhanh xuống cái bụng và thấp thoáng hình ảnh “cái lò gạch cũ” hiện ra vắng người qua lại. Rất có thể một Chí Phèo con sẽ ra đời để nối nghiệp bố. Hình tượng Chí Phèo được Nam Cao khắc họa thành công và khái quát thành quy luật bản chất của xã hội. Vậy muốn chấm dứt bi kịch của Chí Phèo cần phải tiêu diệt xã hội ấy đi. Đây chính là chiều sâu trong ngòi bút Nam Cao trong miêu tả hiện thực xã hội.

Hình tượng nhân vật Chí Phèo để lại trong lòng người đọc nhiều xúc động và lòng cảm thông sâu sắc đối với những kiếp người tàn tạ trước Cách mạng tháng Tám. Cùng với những chị Dậu, anh Pha, lão Hạc,... hình tượng nhân vật Chí Phèo khẳng định tính tất yếu phải có một cuộc cách mạng dân tộc và cách mạng giai cấp để đòi lại quyền sống cho người dân Việt Nam khi đó. Cho đến ngày nay, những nhân vật văn học ấy vẫn là những lời nhắc nhở, cảnh tỉnh chúng ta phải biết yêu hơn, trân trọng hơn hạnh phúc mình đang có và ra sức công hiến xây dựng cuộc đời tươi đẹp này.